

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2025; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Tuyên Quang năm 2024 và các năm tiếp theo; Công văn số 753/UBND-NC ngày 10/03/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính hằng năm và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Công văn số 1448/SNV-CCHCVTLT ngày 10/12/2024 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về ban hành Kế hoạch và các văn bản triển khai thực hiện

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025. Ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2025 của Sở Tư pháp, Kế hoạch công tác 04 tháng cuối năm 2025¹ (có điều chỉnh nội dung so với Kế hoạch công tác năm 2025 đã ban hành trước khi hợp nhất tỉnh) trong đó có nội dung triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Ban hành 12 Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện².

¹ Kế hoạch số 24/KH-STP ngày 11/9/2025

² Trong đó: - Tỉnh Tuyên Quang: (1) Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 14/01/2025 Kế hoạch công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2025; (2) Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của Sở Tư pháp (Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-STP ngày 14/01/2025); (3) Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-STP ngày 06/02/2025); (4) Kế hoạch tự kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Tư pháp năm 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-STP ngày 13/3/2025); (5) Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở Tư pháp năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-STP ngày 06/02/2025; (6) Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-STP ngày 05/02/2025); (7) Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/7/2025 thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì, cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (8) Kế hoạch số 06/KH-STP ngày 17/7/2025 tổ chức Hội nghị phân tích Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas) của Sở Tư pháp; (9) Kế hoạch số 07/KH-

Các Kế hoạch CCCH năm 2025 và Kế hoạch công tác CCHC 6 tháng cuối năm 2025 (*điều chỉnh, bổ sung sau khi hợp nhất tỉnh*) đảm bảo quy định đầy đủ các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp và được ban hành đúng thời gian theo quy định. Sở Tư pháp đã triển khai rà soát, kết quả hoàn thành 180/180 nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 và Kế hoạch công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Tư pháp, trong đó: 108 nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025³ và 72 nhiệm vụ theo Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025⁴.

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/7/2025 thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì, cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị phân tích kết quả Bộ chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) vào ngày 21/7/2025 với 32 đại biểu tham dự. Duy trì chấp hành nghiêm chế độ báo cáo CCHC định kỳ kết hợp với Báo cáo về các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI theo quy định, trong năm 2025 đã ban hành 05 báo cáo định kỳ về công tác CCHC⁵.

2. Công tác kiểm tra về cải cách hành chính

Công tác tự kiểm tra cải cách hành chính được duy trì thực hiện thường xuyên, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, hằng ngày, hằng tháng tự kiểm tra gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, của ngành, qua đó kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong công tác cải cách hành chính để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm hoặc tháo gỡ ngay trong các Hội nghị giao ban công tác tư pháp định kỳ hằng tuần, tháng, quý, 6 tháng và 9 tháng. Sở đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025⁶ và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ nội dung của Kế hoạch. Qua

STP ngày 18/7/2025 thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Tư pháp; (10) Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 23/10/2025 kiểm tra công tác CCHC năm 2025

- Tỉnh Hà Giang: (1) Kế hoạch số 316/KH-STP ngày 13/12/2024 của Sở Tư pháp Hà Giang Kế hoạch công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp năm 2025; (2) Kế hoạch số 14/KH-STP ngày 10/01/2025 của Sở Tư pháp Hà Giang tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2025

³ Theo Kế hoạch CCHC năm 2025, Sở Tư pháp Tuyên Quang đề ra 79 nhiệm vụ, đã hoàn thành và thực hiện thường xuyên 79/79 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 100%, Sở Tư pháp Hà Giang đề ra 30 nhiệm vụ, đã hoàn thành và thực hiện thường xuyên 29/30 nhiệm vụ (còn 01 nhiệm vụ: Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo Kế hoạch phải hoàn thành trong quý IV năm 2025, ước kết thúc năm 2025 thực hiện đạt 100% nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra)

⁴ Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Tư pháp đề ra 74 nhiệm vụ, đã hoàn thành và thực hiện thường xuyên 72/74 nhiệm vụ (còn 02 nhiệm vụ dự kiến hoàn thành trong quý IV năm 2025 theo Kế hoạch, gồm: (1) Báo cáo kết quả thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025; (2) Trình cấp có thẩm quyền công nhận sáng kiến, giải pháp lĩnh vực cải cách hành chính, ước kết thúc năm 2025 thực hiện đạt 100% nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra)

⁵ Gồm: Tỉnh Tuyên Quang: Báo cáo số 192/BC-STP ngày 13/3/2025 kết quả quý I; Báo cáo số 228/BC-STP ngày 13/6/2025 kết quả 6 tháng và Báo cáo số 175/BC-STP ngày 13/9/2025 báo cáo quý III/2025; Tỉnh Hà Giang: Báo cáo số 74/BC-STP ngày 13/3/2025 kết quả quý I; Báo cáo số 163/BC-STP ngày 14/6/2025 kết quả 6 tháng

⁶ Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 23/10/2025

kiểm tra phát hiện, kiến nghị, đề nghị xử lý 02 tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính⁷, Phòng Công chứng số 1 đã hoàn thành xử lý đối với 02/02 vấn đề phát hiện qua kiểm tra, đạt 100%.

3. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính

Sở đã ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp năm 2025⁸. Giám đốc Sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và cập nhật các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh có liên quan đến công tác cải cách hành chính tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp, đồng thời chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thường xuyên tuyên truyền về công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp nói riêng, của tỉnh nói chung đến quần chúng nhân dân. Ngành Tư pháp đã tổ chức và phối hợp tổ chức **108** buổi tuyên truyền pháp luật lưu động và thi tìm hiểu pháp luật cho **6101** lượt người; chủ trì phối hợp thực hiện **920** buổi phát thanh chuyên mục “Phổ biến pháp luật”; đăng tải, chia sẻ **1.941** tin, bài, ảnh, văn bản trên Trang thông tin điện tử, Fanpage; phát hành **13.200** Tờ gấp tuyên truyền pháp luật; **98** Áp phích; **01** số bản tin Tư pháp, trong đó có nội dung thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, cải cách TTHC, chuyển đổi số. Trong đó có 16 lượt tin bài về CCHC được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (*gồm 02 lượt tin bài được đăng trên Trang Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, 14 lượt tin bài được đăng trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang*).

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Tổ chức thực hiện và hoàn thành đúng và trước tiến độ **113/113** nhiệm vụ tỉnh giao, đạt tỷ lệ 100%, trong đó hoàn thành trước hạn 70/113 nhiệm vụ, hoàn thành đúng hạn 43/113 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng muộn so với tiến độ.

5. Sáng kiến trong thực hiện công tác cải cách hành chính

Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị tích cực nghiên cứu, đề xuất và triển khai các sáng kiến, giải pháp trong lĩnh vực tư pháp nói chung và trong công tác CCHC. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã ban hành **02** văn bản chỉ đạo, triển khai việc nghiên cứu, đề nghị công nhận sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC (*Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 18/7/2025 về thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp 6 tháng cuối năm 2025 và Công văn số 1143/STP-VP ngày 05/11/2025 về triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, nghiên cứu, đề xuất sáng kiến về cải cách hành chính*).

⁷ Biên bản ngày 12/11/2025 kiểm tra công tác CCHC tại Phòng Công chứng số 1; Báo cáo số 07/BC-ĐKT ngày 13/11/2025 báo cáo kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2025 đối với Phòng Công chứng số 1; Kết luận số 05/KL-STP ngày 14/11/2025 kết luận kiểm tra công tác CCHC năm 2025 đối với Phòng Công chứng số 1

⁸ Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-STP ngày 05/02/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 14/KH-STP ngày 10/01/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang

Sở Tư pháp đã có 25 lượt sáng kiến, giải pháp được cấp có thẩm quyền công nhận mang lại hiệu quả rõ rệt và không trái với các quy định pháp luật hiện hành; 100% các sáng kiến, giải pháp lần đầu tiên được áp dụng có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ CCHC trong phạm vi của cơ quan, có 02/25 sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên phạm vi toàn tỉnh⁹.

6. Việc triển khai các giải pháp nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS; việc thực hiện chế độ báo cáo công tác CCHC

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/7/2025 thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì, cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị phân tích kết quả Bộ chỉ số Parindex, Sipas¹⁰, qua đó đánh giá kịp thời, khách quan, toàn diện, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp liên quan đến thực hiện Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas); xác định đúng, đầy đủ, khả thi phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu công tác từ nay đến cuối năm 2025 và giai đoạn tiếp theo; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong các mặt còn tồn tại, hạn chế; tạo tiền đề thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp và nâng cao kết quả triển khai thực hiện các bộ chỉ số thuộc lĩnh vực tư pháp. Duy trì chấp hành nghiêm chế độ báo cáo CCHC định kỳ kết hợp với Báo cáo về các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI theo quy định. Trong năm 2025 đã ban hành 05 báo cáo định kỳ về công tác CCHC¹¹.

7. Việc thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở Tư pháp hoàn thành giải quyết 03/03 đơn khiếu nại đúng thời gian quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền¹². Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nội dung báo cáo đầy đủ, gửi đúng thời gian quy định, trong kỳ đã ban hành 10 báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết

⁹ Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 24/QĐ-HĐKH ngày 20/12/2024 của Hội đồng khoa học Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang công nhận sáng kiến, giải pháp cải tiến phương thức làm việc, CCTTHC, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác cho cơ quan, đơn vị năm 2024; Quyết định số 142/QĐ-STP ngày 28/6/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc công nhận sáng kiến trong công tác tư pháp; Quyết định số 303/QĐ-STP ngày 22/12/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc công nhận sáng kiến trong công tác tư pháp Quyết định số 159/QĐ-STP ngày 28/6/2025 của Giám đốc Sở Tư pháp Tuyên Quang về việc công nhận sáng kiến trong công tác tư pháp

¹⁰ Kế hoạch số 06/KH-STP ngày 17/7/2025

¹¹ Tỉnh Tuyên Quang: Báo cáo số 192/BC-STP ngày 13/3/2025 kết quả quý I; Báo cáo số 228/BC-STP ngày 13/6/2025 kết quả 6 tháng và Báo cáo số 175/BC-STP ngày 13/9/2025 báo cáo quý III/2025; Tỉnh Hà Giang: Báo cáo số 74/BC-STP ngày 13/3/2025 kết quả quý I; Báo cáo số 163/BC-STP ngày 14/6/2025 kết quả 6 tháng

¹² Quyết định số 01/QĐ-GQKN ngày 02/01/2025 Quyết định giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển vàng ngọc đá quý Minh Phước Sơn (lần đầu); Quyết định số 15/QĐ-GQKN ngày 17/01/2025 Quyết định giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Netandroid Việt Nam; Quyết định số 36/QĐ-GQKN ngày 21/02/2025 Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoáng sản Diễn Châu (lần hai)

khuyến nghị, tố cáo định kỳ, đột xuất theo quy định (*Sở Tư pháp không được phân quyền đăng tải Báo cáo lên hệ thống quản lý đơn thư/ tổ chức tiếp công dân*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, báo cáo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp trước thời hạn theo quy định Kết quả toàn tỉnh đã có 8.446 ý kiến góp ý đối với dự thảo nghị quyết (trong đó bao gồm 1.480 ý kiến của cơ quan, tổ chức và 6.966 ý kiến của cá nhân). Sở Tư pháp đã tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành báo cáo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp theo quy định¹³. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh **30** văn bản¹⁴; ban hành theo thẩm quyền 07 văn bản đề triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổng hợp, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh Danh mục xây dựng **84** văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh (**29** Nghị quyết, **55** Quyết định). Tham gia ý kiến đăng ký xây dựng **207** văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định **231** dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham gia ý kiến **755** dự thảo văn bản. Hướng dẫn hình thức ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã; Hướng dẫn đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh không còn phù hợp do chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính.

1.2. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 25/01/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025. Trong đó xác định **04** lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025; Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 02/QĐ-STP ngày 03/9/2025 của Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật 2025 Thành lập các Tổ kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025.

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp năm 2025 (*Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-STP ngày 18/02/2025*),

¹³ Tỉnh Tuyên Quang: Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 26/5/2025 tổng hợp kết quả lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 30/5/2025 Tổng hợp kết quả lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

¹⁴ trong đó có 01 Chương trình của BCH Đảng bộ tỉnh; 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 10 Quyết định, 06 Kế hoạch, 05 Báo cáo, 05 Công văn chỉ đạo về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

hướng dẫn, triển khai thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BTP ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật¹⁵, Biên soạn “*Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*”¹⁶ và **04** văn bản, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Chủ trì lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025¹⁷ và đăng tải trên 02 Trang thông tin điện tử: Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đồng thời gửi các cơ quan, đơn vị. Hoàn thành khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh đối với 200 tổ chức và cá nhân, qua đó kịp thời nắm bắt, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục. Rà soát, tổng hợp, kiến nghị xử lý **26** nội dung tại **15** Luật có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện một số luật theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 2659/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 14/5/2025¹⁸.

- Triển khai vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; Biên soạn tài liệu Hỏi - Đáp hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Tài liệu tuyên truyền Tìm hiểu nội dung Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 văn bản chỉ đạo triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 và kỳ họp bất thường lần thứ 9, tiếp tục tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về một số vấn đề dư luận quan tâm. Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai văn bản pháp luật năm 2025 cho 204 điểm cầu và 3.255 đại biểu tham dự và 02 Hội nghị triển khai các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 8, kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV cho **150** đại biểu; biên soạn **22** Đề cương giới thiệu các luật, Thông cáo báo chí **04** văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành gửi đến **2.784** lượt cơ quan, đơn vị, cá nhân và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp đã tổ chức **108** buổi tuyên truyền pháp luật lưu động và thi tìm hiểu pháp luật cho **6101** đại biểu, người dân tại cơ sở; tổ chức **04** Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật về Trợ giúp pháp lý và quy định của pháp luật về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện một số nhiệm vụ của công tác tư pháp khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025 tại cụm Minh Xuân, cụm Chiêm Hóa, cụm Bắc Quang và cụm Yên Minh với tổng **529** đại biểu. Việc tuyên truyền pháp luật gắn với thi tìm hiểu pháp luật đã thu hút sự tham gia, tương tác, chú ý lắng nghe của người được tuyên truyền, góp phần nâng cao

¹⁵ Công văn số 2020/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 14/12/2024

¹⁶ Công văn 193/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 06/02/2025 về việc gửi tài liệu "Hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật"

¹⁷ Văn bản số 427/STP-NV1 ngày 28/3/2025

¹⁸ Văn bản số 744/STP-NV1 ngày 22/5/2025 v/v thực hiện rà soát, tổng hợp các vướng mắc cần xử lý tại một số luật theo Văn bản số 2341/UBND-NC ngày 20/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

chất lượng, hiệu quả tuyên truyền Chủ trì phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện **920** buổi phát thanh chuyên mục “Phổ biến pháp luật”; **06** số Phổ biến, giáo dục pháp luật¹⁹ bằng **05** tiếng gồm: Việt, Tày, Dao, Cao Lan và Mông với **120** chủ đề pháp luật; các tài liệu phát thanh được gửi cho UBND các xã để thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; đăng tải, chia sẻ **1.941** tin, bài, ảnh, văn bản trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Fanpage Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, tiếp cận **52.390** người, thu hút **15.868** lượt tương tác, chia sẻ; phát hành **13.200** Tờ gấp tuyên truyền pháp luật năm 2025; **98** Áp phích tuyên truyền phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho 20 xã trên đại bàn các huyện Quản Bạ, Mèo Vạc, Yên Minh, Bắc Mê, Vị Xuyên; **01** số bản tin Tư pháp số chuyên đề Pháp Luật về Công chứng và Đầu giá tài sản.

1.4. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định công bố Danh mục 121 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ (42 Nghị quyết, 77 Quyết định, 02 Chỉ thị) và 25 văn bản hết hiệu lực một phần (09 Nghị quyết, 16 Quyết định) năm 2024²⁰. Toàn tỉnh đã thực hiện rà soát hơn **1.137** lượt văn bản do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành theo **07** chuyên đề, kiến nghị xử lý **451** lượt văn bản có nội dung không còn phù hợp²¹. Rà soát, kiến nghị xử lý 05 nội dung vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành để phục vụ phát triển kinh tế, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số²².

¹⁹ Chuyên đề nâng cao hiệu quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang; số chuyên đề pháp luật Công chứng năm 2024; chuyên đề về tăng cường PBGDPL liên quan Luật đầu giá tài sản; số chuyên đề Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; số chuyên đề Phổ biến pháp luật về phòng chống ma túy, hiểm họa ma túy và công tác phòng, chống ma túy.

²⁰ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 25/01/2025; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2025

²¹ Cụ thể: Cụ thể các chuyên đề: (1) Rà soát quy định có tính chất hạn chế quyền và quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định; (3) Rà soát 552 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 (Gồm: 129 Nghị quyết; 418 Quyết định; 05 Chỉ thị), qua rà soát xác định 338 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành có nội dung cần xử lý (Gồm: 51 nghị quyết; 286 quyết định; 01 chỉ thị), trong đó có 28 văn bản cần xử lý ngay để có hiệu lực thi hành đồng thời với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 (Gồm: 05 Nghị quyết, 23 Quyết định), tổng hợp kết quả, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định (Báo số 50/BC-UBND ngày 17/3/2025); (2) Rà soát 552 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (Gồm: 129 Nghị quyết; 418 Quyết định; 05 Chỉ thị), qua rà soát, xác định 87 văn bản chỉ có nội dung thay đổi về tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chức danh có thẩm quyền (gồm: 12 Nghị quyết; 75 Quyết định; Cấp tỉnh 83 văn bản (12 Nghị quyết; 71 Quyết định; Cấp huyện: 04 Quyết định), 42 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cần xử lý (gồm: 05 Nghị quyết; 36 Quyết định; 01 Chỉ thị), trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định (Tờ trình số 59/TTr-STP ngày 08/4/2025); (3) Rà soát 33 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành thuộc lĩnh vực Tư pháp có nội dung liên quan đến Luật Giao dịch điện tử (Báo cáo số 118/BC-STP ngày 31/3/2025); Thực hiện rà soát, thống kê những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn Luật Điện lực.

²² Báo cáo số 133/BC-STP ngày 14/4/2025.

Chủ trì, phối hợp rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, kiến nghị xử lý **34** nội dung tại **28** văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương²³; rà soát báo cáo, đề xuất khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh trong triển khai thực hiện các văn bản về phân quyền, phân cấp²⁴; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát, thống kê, đề xuất xử lý văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sau họp nhất tỉnh²⁵; rà soát, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15²⁶; đề xuất xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 12/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm²⁷; Triển khai văn bản rà soát, tháo gỡ về những “điểm nghẽn” trong lĩnh vực đất đai²⁸. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cập nhật **199** văn bản lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật thuộc trách nhiệm cập nhật của tỉnh.

- Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra **104** văn bản do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành theo chuyên đề và thường xuyên; kiểm tra theo thẩm quyền đối với **98** Quyết định quy phạm pháp luật. Xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền: Không phát sinh.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Sở Tư pháp triển khai thực hiện và hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 21/07/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025, kết quả cụ thể như sau:

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Sở Tư pháp đã triển khai rà soát, đánh giá TTHC và báo cáo, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa 212 TTHC năm 2025 thuộc lĩnh vực tư pháp (*Tờ trình số 72/TTr-STP ngày 08/11/2025 đề nghị phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực tư pháp; Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang*). Duy trì thực hiện cắt giảm tối thiểu 33,3%, tối đa 83,3% thời gian giải quyết TTHC so với quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên tinh thần phục vụ tốt nhất cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết TTHC.

2.2. Kết quả rà soát, trình Chủ tịch UBND công bố TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh

²³ Báo cáo số 16/BC-STP ngày 14/7/2025.

²⁴ Báo cáo số 28/BC-STP ngày 22/7/2025

²⁵ Báo cáo số 98/BC-STP ngày 30/7/2025.

²⁶ Công văn số 533/STP-XDKTVB&THPL ngày 30/9/2025.

²⁷ Công văn số 787/STP-XDKTVB&THPL ngày 03/10/2025.

²⁸ Công văn số 841/STP-XDKTVB&THPL ngày 03/10/2025

Trong năm 2025, Sở Tư pháp đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 10 Quyết định công bố 284 TTHC lĩnh vực tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thuộc các lĩnh vực công chứng, chứng thực, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. 100% TTHC được cập nhật, công khai đầy đủ bộ phận tạo thành theo quy định.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

a) Việc thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả

Sở Tư pháp đã chuyển việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đủ điều kiện đến thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang.

b) Việc bố trí công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả; trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách **02** công chức (*01 chính thức, 01 dự phòng*) có trình độ chuyên môn luật thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; việc bố trí, đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo.

c) Sự phối hợp giữa các ngành, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông

Duy trì phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa liên thông đảm bảo thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định, quy trình nội bộ, quy trình điện tử, đảm bảo hồ sơ được giải quyết đúng thời hạn theo quy định.

d) Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi để xảy ra sai sót, quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính: Không phát sinh do trong năm 2025 không để xảy ra sai sót, quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.4. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

Sở Tư pháp đã chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định. Trong năm, Sở Tư pháp thực hiện số hóa 4.473/4.516 hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đạt tỷ lệ 99% (*chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh giao là hoàn thành số hóa trên 80%*); 4.473/4.473 hồ sơ được cập nhật, theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và đồng bộ trạng thái với Cổng Dịch vụ công quốc gia = đạt 100%.

2.5. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại Sở Tư pháp

Trong kỳ, bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đã tiếp nhận 2.218 hồ sơ thuộc thẩm quyền tại TTPVHCC/tổng số 2.218 hồ sơ có phát sinh, đạt tỷ lệ 100%²⁹. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh Tuyên Quang 98 hồ sơ; giải quyết và trả kết quả 2.217/2.218 hồ sơ, còn 01 hồ sơ trong hạn đang giải quyết.

2.6. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Tiếp nhận, xử lý, công khai 02/02 phản ánh, kiến nghị của người dân đảm bảo thời hạn theo quy định³⁰.

2.7. Kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

Hiện nay, kết quả thực hiện Bộ chỉ số của Sở Tư pháp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 75,98 điểm, trong đó có nhiều nguyên nhân khách quan như do số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh chưa được đồng bộ với số liệu trên Cổng DVC quốc gia (vì hiện nay chưa đến kỳ tổng hợp báo cáo KSTTHC quý IV/2025 trên Hệ thống báo cáo Chính phủ; một số tiêu chí đánh giá của Bộ Chỉ số chưa thực sự phù hợp với thực tế triển khai; một số Quyết định công bố TTHC Sở Tư pháp không được nhận hoặc do cơ quan trung ương chậm công khai v.v...) Vì vậy Sở Tư pháp mạnh dạn đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá ở mức đạt khoảng 80-90 điểm tương đương với 1,5 điểm tiêu chí thành phần đánh giá chỉ số CCHC đảm bảo phản ánh đúng kết quả thực tế triển khai công tác CCHC của Sở³¹.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban, chi cục và đơn vị trực thuộc

Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành/ban hành theo thẩm quyền các quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo đúng quy định, cụ thể:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: (1) Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (2) Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (sau hợp nhất); (3) Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh Quy định cụ thể chức năng,

²⁹ Trong đó từ ngày 01/01/2025 đến 31/6/2025 tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh Hà Giang 670 hồ sơ, tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh Tuyên Quang 1.450 hồ sơ

³⁰ (1) Văn bản số 132/STP-BT&HCTP ngày 20/01/2025 về việc trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân Lâm Đức Mạnh, (2) Văn bản số 320/STP-BT&HCTP ngày 25/02/2025 về việc trả lời phản ánh, kiến nghị của công dân Hà Đức Quảng.

Trả lời phản ánh kiến nghị Hoàng Đức Quảng: 320/STP-BT&HCTP ngày 25/02/2025

³¹ Sở Tư pháp đã tổng hợp Công văn số 542/STP-VP ngày 05/9/2025, Công văn số 751/STP-VP ngày 26/9/2025 của Sở Tư pháp báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang; Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (4) Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (5) Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

- Ban hành Quyết định số 103/QĐ-STP ngày 07/7/2025 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Văn phòng và các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 145/QĐ-STP ngày 10/8/2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1.

3.2. Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan. Cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp hiện nay gồm: Lãnh đạo Sở; Văn phòng Sở và 03 Phòng chuyên môn thuộc Sở; 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (trong đó có 01 đơn vị sự nghiệp có đơn vị cấu thành bên trong; 04 đơn vị sự nghiệp không có đơn vị cấu thành bên trong). Kết quả bố trí số lượng lãnh đạo tại các phòng, đơn vị tính đến ngày 15/11/2025, gồm: Lãnh đạo Sở: 04 người (Giám đốc Sở và 03 Phó Giám đốc Sở); Văn phòng Sở, Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Phòng Bỏ trợ và hành chính tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2

(Có Phụ lục 1 thống kê số biên chế được giao và số lượng cấp phó của từng phòng chuyên môn và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị kèm theo)

3.3. Thực hiện giảm đơn vị sự nghiệp công lập, đầu mối bên trong của các ĐVSNCL trực thuộc so với năm 2021

- Về giảm ĐVSN công lập: Tại thời điểm năm 2021, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang và Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang có 06 ĐVSN công lập; đến thời điểm 15/11/2025 Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang *(sau hợp nhất)* có 05 ĐVSN công lập, giảm 01 ĐVSN công lập so với năm 2021.

- Về giảm đầu mối bên trong của các ĐVSN công lập: Tại thời điểm năm 2021, tổng số đầu mối bên trong của 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

Tư pháp Tuyên Quang (*trước khi hợp nhất*) và Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang là 05 đầu mối (03 Phòng thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; 02 Phòng thuộc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang). Thực hiện Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thanh tra, Văn phòng thuộc Sở Tư pháp và vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Hà Giang, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*trước hợp nhất*) và Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang đã rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, hiện nay tổng số đầu mối bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (*sau hợp nhất*) là 02 đầu mối, giảm 03 đầu mối so với năm 2021, đạt 60%.

3.4. Thực hiện quy định về quản lý và sử dụng biên chế hành chính; quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng biên chế hành chính, đảm bảo không vượt quá số lượng biên chế hành chính được giao, cụ thể: Biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được UBND tỉnh giao năm 2025 tại Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và Văn bản số 864/UBND-NC ngày 08/8/2025 về việc số lượng hợp đồng lao động gồm: 55 biên chế (gồm 50 biên chế công chức và 05 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP); số người có mặt tính đến thời điểm 15/11/2025 là 55 người (*gồm 32/50 biên chế công chức và 04/05 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*).

Thực hiện quản lý và sử dụng đúng quy định về số lượng người làm việc trong ĐVSNCL trực thuộc, đảm bảo không sử dụng vượt quá số lượng người làm việc được giao, cụ thể: Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp được giao năm 2025 theo Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh là 51 người làm việc; Tổng số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được giao năm 2025 theo Văn bản số 864/UBND-NC ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh là 02 người. Tổng số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao biên chế tính đến thời điểm 15/11/2025 là 48/51 người làm việc và 01/02 hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

3.5. Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước

Sở Tư pháp đã tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định có liên quan về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; thực

hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp theo đúng Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang và các quy định pháp luật có liên quan. Đã trình UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 ủy quyền xem xét, phê duyệt các đề nghị xoá, cho phép khôi phục dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 01/QĐ-CTUBND ngày 10/10/2025 phân cấp thẩm quyền thực hiện thu hồi, huỷ bỏ giấy tờ hộ tịch cấp, đăng ký trái quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và tổ chức triển khai thực hiện; ban hành theo thẩm quyền Văn bản 988/STP-BT&HCTP, ngày 21/10/2025 triển khai thực hiện phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực tư pháp. Phối hợp với Cục Hành chính tư pháp, Bộ Tư pháp tổ chức 02 hội nghị trực tuyến tập huấn triển khai công tác hộ tịch, hướng dẫn thực hiện phần mềm hộ tịch (phiên bản mới) khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đến 124 xã, phường; chủ trì tổ chức 04 hội nghị tập huấn cho 529 đại biểu tại 04 cụm cấp xã (*Minh Xuân, Chiêm Hóa, Bắc Quang và Yên Minh*) để hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ mới trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; việc sử dụng phần mềm hộ tịch (*phiên bản mới*), thực hiện Đề án 06 trong lĩnh vực hộ tịch; tổ chức kiểm tra trực tiếp tại Phường Mỹ Lâm, Bình Thuận để hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp lĩnh vực hộ tịch.

Triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền các nội dung nhiệm vụ cho cấp xã đúng, đầy đủ, kịp thời theo quy định; ban hành 04 văn bản triển khai, đơn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực tư pháp được phân cấp, phân quyền cho cấp xã³².

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 và kiểm tra trực tiếp tại UBND xã Chiêm Hóa và UBND xã Hoàng Su Phì (*hiện nay Sở Tư pháp đang lấy ý kiến đơn vị được kiểm tra để ban hành Kết luận kiểm tra*): Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra. Ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp năm 2025, trong đó có nội dung kiểm tra các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, phân quyền và

³² (1) Văn bản số 847/STP-BT&HCTP ngày 08/10/2025 đơn đốc thực hiện một số nhiệm vụ lĩnh vực hộ tịch để triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; (2) Văn bản số 988/STP-BT&HCTP ngày 21/10/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền lĩnh vực hộ tịch gửi Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh; (3) Công văn số 1178/STP-BT&HCTP ngày 08/11/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ; (4) Công văn số 339/STP-PBGDPL ngày 13/8/2025 hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, TGPL, thi hành pháp luật về xử lý VPHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

triển khai thực hiện (*Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 04/11/2025*), dự kiến hoàn thành cuộc kiểm tra trong tháng 12/2025.

- Sở Tư pháp đã hoàn thành 01 cuộc thanh tra hành chính đối với 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (*Phòng Công chứng số 01 tỉnh Tuyên Quang*): Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 17/02/2025 Quyết định Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí đối với Phòng Công chứng số 1 trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 01/KH-ĐTTr ngày 18/02/2025 Kế hoạch tiến hành thanh tra; Kết luận số 06/KL-TTr ngày 28/02/2025 Kết luận Thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Phòng Công chứng số 1.

- Phối hợp với Cục Hành chính Tư pháp, Bộ Tư pháp tổ chức 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi được phân cấp, phân quyền tại 02 đơn vị (*Phường Mỹ Lâm, Bình Thuận*); Hoàn thành 01 cuộc kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch số 97/KH-BCĐ ngày 05/9/2025 của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 08 xã được phân công phụ trách kèm theo Quyết định số 64/QĐ-BCĐ ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ban hành Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 03/11/2025 về việc kiểm tra công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2025 và triển khai thực hiện (*dự kiến tiến hành và hoàn thành kiểm tra trong tháng 12/2025*). Qua thanh tra, kiểm tra không có vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra/kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Trước khi hợp nhất, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 về việc sửa đổi nội dung số thứ tự I và III Phụ lục I, nội dung số thứ tự I, III mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang. Sau khi hợp nhất, căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Văn bản số 2631/SNV-TCBC ngày 19/11/2025 về việc thực hiện một số nội dung về xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 1298/STP-VP ngày 20/11/2025 về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức triển khai thực hiện (*theo hướng dẫn của Sở Nội vụ các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định trước ngày 27/11/2025*).

Sở Tư pháp đã bố trí công chức, người lao động 04/04 phòng, đơn vị thuộc Sở theo đúng vị trí việc làm và đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt và phù hợp với biên chế được giao; 05/05 ĐVSNCN trực thuộc bố trí viên chức theo đúng danh

mục vị trí việc làm và hạng chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(Có Phụ lục 2 thống kê số lượng công chức theo đúng vị trí việc làm; viên chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm, hạng CDNN được phê duyệt kèm theo)

Trong năm 2025, Sở Tư pháp không thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức. Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành 37 Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với 37 công chức, người lao động (gồm: 31 công chức và 05 người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP); ban hành 97 Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với 61 viên chức, người lao động (gồm: 60 viên chức và 01 người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP). Quá trình thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục v.v... theo quy định. Sau khi được tiếp nhận, công chức, người lao động Sở Tư pháp đã được bố trí, phân công công tác theo đúng vị trí việc làm và phù hợp với năng lực, sở trường công tác. Ban hành 33 Quyết định bổ nhiệm chức vụ 33 lượt lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở đảm bảo đúng trình tự, thủ tục v.v... theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

(Có Phụ lục 3 thống kê danh sách số lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc được bổ nhiệm trong năm 2025 kèm theo)

Ban hành Kế hoạch số 15/KH-STP ngày 18/02/2025 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Tư pháp năm 2025 và triển khai thực hiện; đã cử 09/10 công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025, gồm: cử 01 công chức và 05 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; cử 02 công chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; cử 02 viên chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên (chưa hoàn thành chỉ tiêu cử 01 công chức tham gia đào tạo cao cấp chính trị). Tính đến ngày 30/10/2025 đã tổ chức 07 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp cho 2.355 lượt người.

Sở đã ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng và triển khai thực hiện (Quyết định số 264/QĐ-STP ngày 14/11/2023 Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 36/QĐ-STP ngày 12/4/2019 của Sở Tư pháp Hà Giang về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp; Quyết định số 213/QĐ-STP ngày 17/11/2025 ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang).

Sở Tư pháp đã ban hành Quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ quan (Quyết định số 164/QĐ-STP ngày 30/8/2025 Ban hành Quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ đối với công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang), ban hành Văn bản số 466/STP-VP ngày 27/8/2025 triển khai Chỉ thị số

406/CT-UBND ngày 06/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ và tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động năm 2024 theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh. Tổng số công chức, viên chức, người lao động có mặt đến thời điểm đánh giá, xếp loại: 114 công chức, viên chức, người lao động. Trong đó: 109/114 người đủ điều kiện đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên (*trong đó có 23 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 85 hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01 hoàn thành nhiệm vụ*), có 05 người không đủ điều kiện đánh giá, xếp loại do thời gian công tác không đủ 6 tháng. Có 108/109 công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện đánh giá, xếp loại được đánh giá xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*trong đó có 23 người xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 85 người hoàn thành tốt nhiệm vụ*), đạt tỷ lệ 99,1%; 01/109 công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện đánh giá, xếp loại được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 0,9%.

5. Cải cách tài chính công

- Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về quản lý tài chính - ngân sách, quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Ban hành theo thẩm quyền các Quyết định giao số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động và giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024; tổ chức quản lý, sử dụng dự toán và quyết toán kinh phí được giao đảm bảo đúng nội dung, mục đích, đúng nguyên tắc, đúng chế độ tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sở Tư pháp đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đúng quy định; tổ chức quản lý, sử dụng dự toán kinh phí được giao đảm bảo đúng nội dung, mục đích, đúng nguyên tắc, đúng chế độ tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước. Sở Tư pháp và 05/05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định³³; thực hiện rà soát, chuẩn hóa, cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đầy đủ theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Sở Tư pháp đã ban hành các quyết định phân công Lãnh đạo Sở, công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số³⁴; bố trí hạt nhân chuyển đổi

³³ Trong đó: Tỉnh Tuyên Quang: Quyết định số 121/QĐ-STP ngày 29/7/2025 của Giám đốc Sở Tư pháp Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 05/QĐ-PCC ngày 15/01/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Phòng Công chứng số 1; Quyết định số 39/QĐ-TGPL ngày 05/3/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; Quyết định số 04/QĐ-TTĐVDGTS ngày 23/01/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản. Tỉnh Hà Giang: Quyết định số 04/QĐ-PCC ngày 08/01/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Phòng Công chứng số 1; Quyết định số 04/QĐ-TGPL ngày 06/01/2025 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; Quyết định số 10/QĐ-TT ngày 09/01/2025 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2025

³⁴ Công văn số 1057/STP-VP ngày 27/9/2025 cử đầu mối và danh sách đăng ký tham gia tập huấn “Bình dân học vụ số”; Quyết định số 102/QĐ-STP ngày 07/7/2025 phân công nhiệm vụ Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư

số của cơ quan. Ban hành Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với 02/02 hệ thống mạng nội bộ do Sở Tư pháp là chủ quản Hệ thống thông tin³⁵ và 05 văn bản khác triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST, chuyển đổi số³⁶.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, triển khai Đề án 06 trong lĩnh vực tư pháp. Duy trì ứng dụng có hiệu quả 18 phần mềm trong quản lý, chỉ đạo điều hành công việc và giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp. 100% văn bản đến và đi (*trừ văn bản, tài liệu mật*) được xử lý, ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Sở Tư pháp và qua môi trường mạng. Trong kỳ báo cáo Sở Tư pháp đã trao đổi 11.371 văn bản điện tử/tổng số 11.371 văn bản gửi, nhận trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, gồm 2.999 văn bản đến, 616 văn bản đi, đạt tỷ lệ 100%³⁷; tỷ lệ xử lý văn bản điện tử toàn trình của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đạt 100%; 100% văn bản phát hành của Sở Tư pháp, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang được ký số trước khi phát hành và cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (*vbpl.vn*). Thực hiện cài đặt, trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền 98/98 máy tính của công chức, viên chức các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp. Duy trì triển khai 104/104 chứng thư số chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, đạt tỷ lệ 100% (trong đó có 98 chứng thư số cho cá nhân, 06 chứng thư số cho tổ chức). Trong năm đã thực hiện 05/05 báo cáo trên Hệ thống Báo cáo Chính phủ đảm bảo đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy trình, đạt tỷ lệ 100%.

Sở Tư pháp duy trì cung cấp 156 dịch vụ công trực tuyến toàn trình/156 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi quản lý của Sở, đạt tỷ lệ 100%; trong năm 2025, số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn

pháp tỉnh Tuyên Quang trong đó phân công bà Đặng Thị Thanh Hương phụ trách công tác chuyển đổi số; Quyết định số 136/QĐ-STP ngày 31/7/2025 Phân công công chức phụ trách công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Tư pháp

³⁵ Trong đó: Tuyên Quang: Quyết định số 240/QĐ-STP ngày 31/12/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hệ thống mạng nội bộ Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Hà Giang (trước hợp nhất): Quyết định số 152/QĐ-STP ngày 21/11/2023 phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; Quyết định số 30/QĐ-STP ngày 01/4/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn

³⁶ Gồm: (1) Quyết định số 144/QĐ-STP ngày 09/8/2025 của Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Ban chỉ đạo của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; (2) Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 12/8/2025 Ban hành Quy chế của Ban Chỉ đạo Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; (3) Công văn số 52/STP-VP ngày 11/7/2025 triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án số 06 của Sở Tư pháp 6 tháng cuối năm 2025; (4) Công văn số 797/STP-VP ngày 01/10/2025 triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số của Sở Tư pháp 03 tháng cuối năm 2025; (5) Kế hoạch số 73/KH-STP ngày 29/6/2025 triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số")

³⁷ Cụ thể: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang xử lý 3.614 văn bản điện tử/tổng số 3.614 văn bản gửi, nhận trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, gồm 2.999 văn bản đến, 616 văn bản đi, trong đó có các văn bản của Đảng ủy, Công đoàn Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang trước hợp nhất xử lý 7.757 văn bản điện tử/tổng số 7.757 văn bản gửi, nhận trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, gồm 6.115 văn bản đến, 1.642 văn bản đi

trình của dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình của Sở Tư pháp là 2.203/tổng số 2.218 hồ sơ giải quyết trong năm, đạt 99,3% (*chỉ tiêu của UBND tỉnh đề ra là đạt từ 70% trở lên*).

Sở Tư pháp đã triển khai thanh toán trực tuyến đối với 85/85 DVC trực tuyến toàn trình, một phần có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, đạt tỷ lệ 100% (có 18 DVC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính là dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến không thực hiện thanh toán trực tuyến theo quy định). Trong năm 2025, có 20 TTHC phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến/20 TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến là 2.153/2.153 hồ sơ thuộc phạm vi đánh giá, đạt 100%.

Sở Tư pháp đã ban hành 05 văn bản triển khai việc lập, nộp lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành³⁸ để triển khai thực hiện.

7. Kết quả thực hiện Bộ Chỉ số cải cách hành chính (Parindex), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas)

- Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án *Xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh* giai đoạn 2022-2030; thường xuyên triển khai nội dung Đề án đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp nhằm tổ chức thực hiện việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính tại Sở Tư pháp và phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện điều tra xã hội học, xác định chỉ số cải cách hành chính của Sở đảm bảo khách quan, toàn diện, chính xác.

Thường xuyên thực hiện đánh giá cụ thể, chi tiết kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp hằng năm, từ đó phát huy các kết quả đã đạt được đồng thời đề ra giải pháp hiệu quả khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế, nâng cao chỉ số xếp hạng về cải cách hành chính của Sở Tư pháp trong năm 2025 và những năm tiếp theo. Kết quả cụ thể như nội dung đã nêu từ mục 1 đến mục 6 phần II Báo cáo này.

- Thường xuyên thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas); triển khai thu thập phiếu đánh giá, khảo sát sự hài lòng đối với các tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của

³⁸ Gồm: (1) Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 14/01/2025 Kế hoạch công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2025; (2) Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/7/2025 thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì, cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (3) Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 18/7/2025 thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Tư pháp; (4) Kế hoạch số 316/KH-STP ngày 13/12/2024 của Sở Tư pháp Hà Giang Kế hoạch công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp năm 2025; (5) Công văn số 1280/STP-VP ngày 19/11/2025 triển khai thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực tư pháp được thông qua tại Quyết định số 1266/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh; đôn đốc thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp

Sở Tư pháp, kết quả 100% lượt người tham gia khảo sát đều "hài lòng" với chất lượng giải quyết TTHC của Sở Tư pháp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Tư pháp đã tích cực chủ động tham mưu với UBND tỉnh thực hiện cải cách thể chế, cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Lãnh đạo Sở Tư pháp đã sát sao, quyết liệt chỉ đạo triển khai công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp. Kết quả trên tất cả lĩnh vực công tác cải cách hành chính đều đạt hiệu quả tích cực. Chất lượng công các cải cách thủ tục hành chính ngày càng được nâng cao. Thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Chủ động, tích cực trong việc tham mưu triển khai thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW. Thường xuyên quán triệt triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về *tăng cường kỷ luật, kỷ cương cơ quan hành chính nhà nước các cấp*; công chức, viên chức, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ. Quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Triệt để ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành giải quyết các thủ tục hành chính và các công việc của cơ quan, của ngành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2025

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh liên quan đến việc thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tích cực tham mưu UBND tỉnh trong thực hiện cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tư pháp; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thẩm định và tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, có chất lượng, loại bỏ những quy định, thủ tục hành chính không phù hợp.

3. Tích cực đẩy mạnh triển khai có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tổ chức cung cấp có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền. Duy trì thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý điều hành và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan.

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, VP.NHHương.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Lâm

Phụ lục 1
BIỂU THỐNG KÊ

**Số biên chế được giao và số lượng cấp phó của từng phòng chuyên môn và tương đương
thuộc cơ quan, đơn vị**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /11/2025 của Sở Tư pháp)

STT	Tên đơn vị	Số biên chế được giao	Số biên chế hiện có mặt	Số lượng cấp trưởng	Số lượng cấp phó	Ghi chú
1	Văn phòng Sở	11 biên chế công chức và 05 hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	09 biên chế công chức và 04 hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	01	02	
2	Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật	12 biên chế công chức	08 biên chế công chức	01	02	
3	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	11 biên chế công chức	05 biên chế công chức	01	0	
4	Phòng Hỗ trợ và hành chính tư pháp	11 biên chế công chức	06 biên chế công chức	0	01	
5	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1	17 người làm việc và 01 hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	17 người làm việc và 01 hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	01 Giám đốc Trung tâm, 02 Trưởng phòng thuộc Trung tâm	01 Phó Giám đốc Trung tâm, 01 Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm	
6	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2	21 người làm việc và 01 hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	20 người làm việc	01 Giám đốc Trung tâm	01 Phó Giám đốc Trung tâm	
7	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	13 người làm việc	12 người làm việc	01 Giám đốc Trung tâm	01 Phó Giám đốc Trung tâm	

8	Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tuyên Quang	Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên nhóm 2 không được giao biên chế	08 người làm việc		01 Phó Trưởng phòng phụ trách phòng	
9	Phòng Công chứng số 2 tỉnh Tuyên Quang	đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư nhóm 1 không được giao biên chế	08 người làm việc		01 Phó Trưởng phòng phụ trách phòng	

Phụ lục 2
BẢNG THỐNG KÊ

Số lượng công chức theo đúng vị trí việc làm; viên chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp được phê duyệt

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /11/2025 của Sở Tư pháp)

STT	Họ và tên	Vị trí việc làm hiện tại	Vị trí việc làm/hạng chức danh NN được phê duyệt
I	LÃNH ĐẠO SỞ		
1	Nguyễn Khánh Lâm	Giám đốc Sở Tư pháp	Giám đốc Sở Tư pháp
2	Đặng Thị Thanh Hương	Phó Giám đốc Sở Tư pháp	Phó Giám đốc Sở Tư pháp
3	Vũ Thị Như Trang	Phó Giám đốc Sở Tư pháp	Phó Giám đốc Sở Tư pháp
4	Cam Thị Anh Vân	Phó Giám đốc Sở Tư pháp	Phó Giám đốc Sở Tư pháp
II	VĂN PHÒNG SỞ		
5	Khổng Xuân Thành	Chánh Văn phòng Sở Tư pháp	Chánh Văn phòng Sở Tư pháp
6	Nguyễn Huyền Hương	Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp	Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp
7	Trần Thị Liên	Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp	Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp
8	Nguyễn Đức Thành	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)
9	Đặng Đức Kiên	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên về tổng hợp
10	Lưu Đức Toàn	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)

11	Nguyễn Thị Hồng Thảo	Kế toán viên	Kế toán viên
12	Hán Thị Thu Hà	Văn thư viên	Văn thư viên
13	Lệnh Thị Hương	Văn thư viên	Văn thư viên
14	Lê Trọng Quỳnh	Nhân viên Lái xe	Nhân viên Lái xe (HĐ theo NĐ 111)
15	Nguyễn Thế Hiệp	Nhân viên Lái xe	Nhân viên Lái xe (HĐ theo NĐ 111)
16	Vũ Hoàng Hải	Nhân viên Lái xe	Nhân viên Lái xe (HĐ theo NĐ 111)
17	Bùi Thị Nguyệt	Nhân viên phục vụ	Nhân viên Lái xe (HĐ theo NĐ 111)
III	PHÒNG XÂY DỰNG, KIỂM TRA VĂN BẢN VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT		
18	Lý Thị Hương Giang	Trưởng phòng	Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp
19	Nguyễn Thị Vân	Phó Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp
20	Lê Huy Tùng	Phó Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp
21	Trương Thị Lan	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Chuyên viên về xây dựng pháp luật
22	Lục Thị Duyên	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Chuyên viên về xây dựng pháp luật
23	Cháng Văn Thắng	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Chuyên viên về xây dựng pháp luật
24	Nguyễn Mạnh Hà	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
25	Nguyễn Thị Nguyệt	Chuyên viên về theo dõi thi hành văn pháp luật	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành Chính và theo dõi thi hành pháp luật
IV	PHÒNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT		
26	Phạm Thị Việt	Trưởng phòng	Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp

27	Đỗ Xuân Dũng	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật
28	Giảng Thị Mai	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật
29	Nguyễn Thị Hiền	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật
30	Nguyễn Phương Thúy	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật
V	PHÒNG BỒ TRỢ VÀ HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP		
31	Nguyễn Thị Hòa	Phó Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp
32	Phan Thị Ngọc Hà	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Chuyên viên về hành chính tư pháp
33	Bùi Thị Thực	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Chuyên viên về hành chính tư pháp
34	Lê Thị Thanh	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (Bổ trợ tư pháp)
35	Vũ Hoàng Sơn	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (Bổ trợ tư pháp)
36	Nguyễn Thùy Dung	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp	Chuyên viên về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (Bổ trợ tư pháp)
VI	PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TỈNH TUYỀN QUANG		
37	Vũ Thị Minh Hiền	Phó Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng
38	Đoàn Thị Mơ	Công chứng viên	Công chứng viên
39	Ngô Văn Sơn	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
40	Nguyễn Thị Thu Trang	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
41	Cao Nguyễn Như Trang	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III

42	Nguyễn Trung Đức	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
43	Nguyễn Đăng Hải	Kế toán viên	Kế toán viên
44	Nguyễn Thị Thu Thủy	Văn thư viên	Văn thư viên
VII	PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 2 TỈNH TUYỀN QUANG		
45	Lê Thu Huyền	Phó Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng
46	Mã Trọng Hưng	Công chứng viên	Công chứng viên
47	Hoàng Anh Đắc	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
48	Lục Cao Điệp	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
49	Phan Thị Huyền	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
50	Lưu Đức Trí	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
51	Đặng Lê Thu Ngọc	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
52	Đoàn Diệu Hương	Kế toán viên	Kế toán viên
VIII	TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN		
53	Đoàn Diệu Thúy	Giám đốc Trung tâm	Giám đốc Trung tâm
54	Bùi Hoàng Kiên	Phó Giám đốc Trung tâm	Phó Giám đốc Trung tâm
55	Lê Văn Minh	Đấu giá viên	Đấu giá viên
56	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Đấu giá viên	Đấu giá viên

57	Đinh Trâm Anh	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
58	Lường Thị Phương Hoa	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
59	Bạch Mai Trường	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
60	Nguyễn Thị Phong Lan	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
61	Ma Thị Hương	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ hạng III
62	Phạm Tú Anh	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính
63	Hoàng Thị Mỹ Ngọc	Kế toán viên	Kế toán viên
64	Nguyễn Thị Kim Dung	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp
IX	TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC SỐ 1		
65	Lại Khoa Lâm	Giám đốc Trung tâm	Giám đốc Trung tâm
66	Vũ Thanh Thủy	Phó Giám đốc Trung tâm	Phó Giám đốc Trung tâm
67	Nguyễn Kim Tuyền	Trưởng phòng	Trưởng phòng
68	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng phòng	Trưởng phòng
69	Hoàng Văn Vũ	Phó Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng
70	Phạm Thế Nghĩa	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
71	Hoàng Thị Kim Huế	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
72	Nguyễn Thị Phương	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
73	Nịnh Hải Nam	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III

74	Bùi Anh Tú	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
75	Chu Thúy Hiền	Hỗ trợ nghiệp vụ, hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ, hạng III
76	Hoàng Thị Phương Thảo	Hỗ trợ nghiệp vụ, hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ, hạng III
77	Lê Thị Vân Anh	Chuyên viên	Chuyên viên
78	Nguyễn Thị Hiền Trang	Chuyên viên	Chuyên viên
79	Trịnh Thị Huyền Trang	Chuyên viên	Chuyên viên
80	Võ Huy Thông	Chuyên viên	Chuyên viên
81	Đinh Thị Phương Lan	Kế toán viên	Kế toán viên
82	Đoàn Trung Kiên	Nhân viên Lái xe	Nhân viên Lái xe (HD theo ND 111)
X	TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC SỐ 2		
83	Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc Trung tâm	Giám đốc Trung tâm
84	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phó Giám đốc Trung tâm	Phó Giám đốc Trung tâm
85	Vương Thị Minh Huệ	Trợ giúp viên pháp lý hạng II	Trợ giúp viên pháp lý hạng II
86	Nguyễn Thị Hiền	Trợ giúp viên pháp lý hạng II	Trợ giúp viên pháp lý hạng II
87	Nguyễn Thị Lan	Trợ giúp viên pháp lý hạng II	Trợ giúp viên pháp lý hạng II
88	Bùi Thị Hà	Trợ giúp viên pháp lý hạng II	Trợ giúp viên pháp lý hạng II
89	Nguyễn Xuân Giang	Trợ giúp viên pháp lý hạng II	Trợ giúp viên pháp lý hạng II
90	Nguyễn Thị Lan Hương	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III

91	Trần Thị Lực	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
92	Hoàng Thị Ngọc Mai	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
93	Lục Thuỳ Linh	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
94	Ấu Đức Nam	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
95	Hoàng Ngọc Chung	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
96	Trần Thị Phương Nhung	Trợ giúp viên pháp lý hạng III	Trợ giúp viên pháp lý hạng III
97	Phạm Thị Châm	Hỗ trợ NV hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ, hạng III
98	Nguyễn Văn Sao	Hỗ trợ NV hạng III	Hỗ trợ nghiệp vụ, hạng III
99	Trần Khánh Linh	Chuyên viên	Chuyên viên
100	Sùng Thị Cúc	Chuyên viên	Chuyên viên
101	Hoàng Mạnh Đường	Chuyên viên	Chuyên viên
102	Hoàng Thị Hiền	Kế toán viên	Kế toán viên

Phụ lục 3
BẢNG THỐNG KÊ
Danh sách số lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc
được bổ nhiệm trong năm 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /11/2025 của Sở Tư pháp)

STT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Quyết định bổ nhiệm	Ghi chú
1	50/QĐ-STP	28/02/2025	Quyết định Về việc điều động và bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (Nguyễn Thị Vân)	
2	51/QĐ-STP	28/02/2025	Quyết định Về việc điều động và bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (Nguyễn Thị Hòa)	
3	55/QĐ-STP	28/02/2025	Quyết định Về việc điều động và bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (Vũ Thị Minh Hiền)	
4	56/QĐ-STP	28/02/2025	Quyết định Về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Nghiệp vụ 1, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (Lý Thị Hương Giang)	
5	60/QĐ-STP	28/02/2025	Quyết định Về việc điều động và bổ nhiệm Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (Khổng Xuân Thành)	
6	57/QĐ-STP	28/02/2025	Quyết định Về việc điều động và bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ 1, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (Lê Huy Tùng)	
7	57/QĐ-STP	28/02/2025	Quyết định Về việc điều động và bổ nhiệm Phó trưởng Phòng Nghiệp vụ 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (Nguyễn Thị Vân)	
8	97/QĐ-STP	07/4/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức (Ông Nguyễn Văn Thắng)	
9	98/QĐ-STP	07/4/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức (Ông Hoàng Văn Vũ)	
10	99/QĐ-STP	07/4/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức (Bà Nguyễn Kim Tuyến)	
11	01/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Lý Thị Hương Giang	
12	02/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với ông Lê Huy Tùng	
13	03/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Nguyễn Thị Vân	
14	09/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Phạm Thị Việt	

15	14/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Hoàng Diệu Thúy	
16	15/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Nguyễn Thị Hòa	
17	16/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Nguyễn Thị Mai	
18	22/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với ông Khổng Xuân Thành	
19	23/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Nguyễn Huyền Hương	
20	24/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Phạm Tú Anh	
21	37/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Lại Khoa Lâm	
22	38/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Vũ Thanh Thủy	
23	39/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với ông Nguyễn Văn Thắng	
24	40/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Nguyễn Kim Tuyến	
25	41/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với ông Hoàng Văn Vũ	
26	55/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với ông Nguyễn Minh Hoàng	
27	56/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	
28	75/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Đoàn Diệu Thúy	
29	76/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với ông Bùi Hoàng Kiên	
30	87/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với ông Ninh Văn Thành	
31	88/QĐ-STP	04/7/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Vũ Thị Minh Hiền	

32	162/QĐ-STP	30/8/2025	Quyết định Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đối với bà Đoàn Diệu Thúy	
33	163/QĐ-STP	30/8/2025	Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với bà Trần Thị Liên	
